

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Logistics và Chuỗi cung ứng

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN HÁN KHANH**

2. Ngày tháng năm sinh: 26/10/1983; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã: Văn Bán; Huyện: Cẩm Khê; Tỉnh: Phú Thọ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà: 10A; Đường: Cao Bá Quát; KP. Đông Tân;  
P. Dĩ An; TP. Dĩ An; Tỉnh: Bình Dương.

6. Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Kinh tế; Đại học Thủ Dầu Một; Số 06; Trần Văn On;  
Phú Hoà; Thủ Dầu Một; Bình Dương.

Điện thoại di động: 0933 727 969; E-mail: khanhnh@tdmu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ tháng 9 năm 2011 đến tháng 12 năm 2015: Chuyên viên - Đại học Lạc Hồng.
- Từ tháng 01 năm 2016 đến tháng 6 năm 2018: Nghiên cứu sinh - Trường Đại học Khoa học và Công Nghệ Quốc gia Cao Hùng; Đài Loan (NKUST).
- Từ tháng 7 năm 2018 đến 10/2018: Giảng viên, Chương trình đào tạo Quản lý công nghiệp; Khoa: Kinh tế; Đại học Thủ Dầu Một.
- Từ tháng 11 năm 2018 đến 4/2019: Phó Giám đốc Chương trình đào tạo Quản lý công nghiệp; Khoa: Kinh tế; Đại học Thủ Dầu Một.
- Từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019: Giám đốc Chương trình đào tạo Quản lý công nghiệp; kiêm Giám đốc Chương trình đào tạo Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng; Khoa: Kinh tế; Đại học Thủ Dầu Một.
- Từ tháng 12 năm 2019 đến nay: Giám đốc Chương trình đào tạo Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng; Khoa: Kinh tế; Đại học Thủ Dầu Một.
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Chương trình đào tạo.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Chương trình đào tạo.
- Cơ quan công tác hiện nay: Chương trình đào tạo Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng; Khoa: Kinh tế; Đại học Thủ Dầu Một.
- Địa chỉ cơ quan: Số 06, Trần Văn On, Phú Hoà, Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- Điện thoại cơ quan: (0274) 3822 518
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....
- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 21 tháng 11 năm 2011; số văn bằng: 00179399; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Lạc Hồng; Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 02 năm 2014; số văn bằng: A078393; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Công Nghệ TP. Hồ Chí Minh; Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 6 năm 2018; số văn bằng: 1104403121; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Quản lý Công nghiệp; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Khoa học và Công Nghệ Quốc gia Cao Hùng; Đài Loan (NKUST).
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng . năm .... , ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Đại học Thủ Dầu Một.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng;
- Quản lý công nghiệp;
- Quản trị kinh doanh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng): **07** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02** cấp cơ sở; **01** cấp tỉnh.
- Đã công bố (số lượng) **26** bài báo khoa học, trong đó **11** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): **03** danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
16. Kỷ luật: Không.

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

**Năng lực giảng dạy và phản hồi của người học: Tốt (4.35/5 theo đánh giá của sinh viên).**

### Phát triển chương trình đào tạo:

- Chủ trì xây dựng Đề án và quản lý Chương trình đào tạo cử nhân ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng;
- Tham gia xây dựng đề án chương trình đào tạo Cao học Quản lý Kinh tế;
- Tham gia Quản lý, kiểm định Chương trình đào tạo cử nhân Quản lý Công nghiệp;
- Tham gia kiểm định Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

### Năng lực nghiên cứu: Tốt

- Chủ nhiệm **02** đề tài cấp cơ sở; thành viên **01** đề tài cấp tỉnh;
  - **26** bài báo khoa học (trong đó **11** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế ISI/Scopus).
  - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường: **10** đề tài
  - Hướng dẫn Sinh viên nghiên cứu khoa học – Eureka: **02** đề tài vào vòng chung kết (**01** đề tài đạt giải).
  - Thành viên Ban tổ chức Hội thảo khoa học cấp trường: Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế Đông Nam Bộ.
  - Chủ trì tổ chức Hội thảo: Chuỗi cung ứng của doanh nghiệp trong giai đoạn đại dịch Covid-19: Thực trạng và giải pháp.
2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:
- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **05** năm.
  - Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018	0	0	0	0	0	0	0
2	2018-2019	0	0	0	25	420	0	420/462/216
3	2019-2020	0	0	03	43	465	60	525/604.5/216
<b>03 năm học cuối</b>								
4	2020-2021	0	0	03	0	405	30	435/490.5/280
5	2021-2022	0	0	03	0	405	45	450/513/280
6	2022-2023	0	0	03	20	420	45	465/544.5/280

- Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....
- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Khóa đào tạo ngắn hạn tại Đại học Ngôn ngữ Wenzao Ursuline (Cao Hùng; Đài Loan).

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): CEFR B1

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Tiến Dũng		Học viên	Chính		6/2020-12/2020	Đại học Thủ Dầu Một	18/3/2021
2	Trương Cao Thạch		Học viên	Chính		6/2020-12/2020	Đại học Thủ Dầu Một	11/3/2022
3	Nguyễn Thùy Dung		Học viên	Chính		11/2021-4/2022	Đại học Thủ Dầu Một	11/3/2022
4	Vũ Mai Nam		Học viên	Chính		11/2021-4/2022	Đại học Thủ Dầu Một	11/3/2022
5	Nguyễn Minh Hoàng		Học viên	Chính		6/2022-12/2022	Đại học Thủ Dầu Một	16/12/2022
6	Tô Diễm Huỳnh		Học viên	Chính		6/2022-12/2022	Đại học Thủ Dầu Một	16/12/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7	Nguyễn Hòa Thuận		Học viên	Chính		11/2022-4/2023	Đại học Thủ Dầu Một	QĐ số 639/QĐ-DHTDM ngày 22/5/2023
---	------------------	--	----------	-------	--	----------------	---------------------	-----------------------------------

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu xây dựng chiến lược và chính sách phát triển bền vững hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Thành viên	71.12.2022/KQNC Cấp tỉnh	18 tháng (3/2021-9/2022)	27/9/2022 Xếp loại: Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Sử dụng hệ quy chiếu 3 chiều để nâng cao chất lượng dịch vụ của hệ thống siêu thị Co.opmart tại Tp. Hồ Chí Minh.	Chủ nhiệm	DT.21.2-097 Cấp Cơ sở	18 tháng (10/2021 – 4/2023)	GCN số: 15.062023/KQNC 09/6/2023 Xếp loại: Tốt
3	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cho các doanh nghiệp Logistics tại Việt Nam	Chủ nhiệm	DT.22.2-022 Cấp Cơ sở	12 tháng (7/2022 – 6/2023)	GCN số: 27.062023/KQNC 21/6/2023 Xếp loại: Khá

– Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Enhancing Urban Development Quality Based on the Results of Appraising Efficient Performance of Investors—A Case Study in Vietnam	02	TGC TGLL	Sustainability (ISSN: 2071-1050)	SCI (IF=3.889, Q2)	17	Sustainability 2017, 9(8), 1397	7/2017
2	Using DEA Models to Evaluate Performance of Fisheries Companies in Vietnam	02	TGC TGLL	International Conference on Social Science and Economics ISBN: 987-93-86831-01-9			Paper ID: II-SSEHANOI-25077-6521A	7/2017
3	Partner Selection in Supply Chain of Vietnam's Textile and Apparel Industry: The Application of a Hybrid DEA and GM (1,1) Approach	03	TGC TGLL	Mathematical Problems in Engineering ISSN: 1024-123X (Print) ISSN: 1563-5147 (Online)	SCI ((IF=1.305, Q2)	22	Volume 2017	8/2017
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							

4	Application of Optimization to Select Contractors to Develop Strategies and Policies for the Development of Transport Infrastructure	03	TV	Mathematics (ISSN 2227-7390)	SCIE (IF =2.592, Q3)	6	Mathematics 2019, 7(1), 98	1/2019
5	Using the Optimization Algorithm to Evaluate the Energetic Industry: A Case Study in Thailand	03	TV	Processes (ISSN 2227-9717)	SCI (IF =3.352, Q2)	9	Processes 2019, 7(2), 87	2/2019
6	Solutions to Promote the Attraction of Foreign Investment in Industrial Zones Binh Duong Province in Vietnam	03	TV	International Conference on Social Science and Economics ISBN: 987-93-86831-01-9			Paper ID: II-SSEHANOI-26039-14973	3/2019
7	Using the Optimization Algorithm to Evaluate and Predict the Business Performance of Logistics Companies—A Case Study in Vietnam	03	TV	Applied Economics, (ISSN: 0003-6846 Online ISSN: 1466-4283)	SCI (IF =2.592, Q1)	13	Volume 52, 2020 - Issue 38; Pages 4196-4212	3/2020
8	Combining DEA and ARIMA Models for Partner Selection in the Supply Chain of Vietnam's Construction Industry	01	TGC TGLL	Mathematics (ISSN 2227-7390)	SCIE (IF =2.592, Q1)	14	Mathematics 2020, 8(6), 866	5/2020
9	Applications optimal math model to solve difficult problems for businesses producing and processing agricultural products in Vietnam	01	TGC TGLL	Axioms (ISSN 2075-1680)	SCIE (IF =2.592, Q1)	7	Axioms 2021, 10(2), 90	5/2021
10	Improvement of Service Quality in the Supply Chain of Commercial Banks-	02	TGC TGLL	Journal of Risk and Financial Management	ESCI; Scopus	3	J. Risk Financial Manag.	8/2021

	A Case Study in Vietnam			(ISSN: 1911-8074)			2021, 14(8), 357	
11	Application of Mathematical Models to Assess the Impact of the COVID-19 Pandemic on Logistics Businesses and Recovery Solutions for Sustainable Development	01	TGC TGLL	Mathematics (ISSN 2227-7390)	SCIE (IF =2.592, Q1)	4	Mathematics 2021, 9(16), 1977	8/2021
12	Assess the Impact of the COVID-19 Pandemic and Propose Solutions for Sustainable Development for Textile Enterprises: An Integrated Data Envelopment Analysis-Binary Logistic Model Approach	02	TGC TGLL	Journal of Risk and Financial Management (ISSN: 1911-8074)	ESCI; Scopus	10	J. Risk Financial Manag. 2021, 14(10), 465	9/2021
13	A 3-Dimensional Frame of Reference for Prevention of Risk in Supply Chain	01	TGC TGLL	Journal of Risk and Financial Management (ISSN: 1911-8074)	ESCI; Scopus	1	J. Risk Financial Manag. 2022, 15(3), 142	3/2022
14	Giải pháp thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương tham gia vào chuỗi cung ứng xanh	03	TGC TGLL	Hội thảo khoa học Quốc gia: Phát triển hoạt động Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng Việt Nam Trong bối cảnh mới ISBN: 978-604-34-3536-2			Trang 265-278	11/2021
15	Researching on applying 4K agency model in the digital Transformation phase of businesses	07	TGC TGLL	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế Thương mại và phân phối Lần thứ 3 năm 2022 ISBN: 978-604-359-114-9			Tập 1, trang 41-52	3/2022



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

16	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến xu hướng sử dụng thương mại điện tử của người tiêu dùng tại Bình Dương	04	TGC TGLL	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế Thương mại và phân phối Lần thứ 3 năm 2022 ISBN: 978-604-359-114-9			Tập 1, trang 113-126	3/2022
17	Giải pháp phát triển thương mại, dịch vụ cho các siêu thị bán lẻ: Trường hợp nghiên cứu tại Siêu thị Co.opmart TP. Hồ Chí Minh	01	TGC TGLL	Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			Số 9, tháng 5/2022 (342-347)	5/2022
18	Giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ rau an toàn tại Bình Dương	04	TGC TGLL	Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			Số 10, tháng 5/2022 (244-249)	5/2022
19	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ của các doanh nghiệp Logistics tại Bình Dương	02	TGC TGLL	Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			Số 11, tháng 5/2022 (294-299)	5/2022
20	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ Internet Banking tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	02	TGC TGLL	Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			Số 11, tháng 5/2022 (332-337)	5/2022
21	Nâng cao chất lượng dịch vụ tại Ngân hàng Vietcombank – chi nhánh Bình Dương	03	TGC TGLL	Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			Số 1, tháng 1/2023 (128-134)	1/2022
22	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cho các siêu thị điện máy tại Bình Dương	03	TGC TGLL	Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			Số 1, tháng 1/2023 (159-165)	1/2023
23	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cho chuỗi cửa hàng của Vinamilk trên địa bàn tỉnh Bình Dương	03	TGC TGLL	Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			Số 6, tháng 3/2023 (340-346)	3/2023
24	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua nhà của	03	TGC TGLL	Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)			Số 6, tháng 3/2023 (198-203)	3/2023

	khách hàng tại Bình Dương						
25	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm sử dụng bao bì thân thiện với môi trường của khách hàng tại Bình Dương	02	TGC TGLL	Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)		Số 8, tháng 4/2023 (320-325)	4/2023
26	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cho các doanh nghiệp Logistics tại Việt Nam	02	TGC TGLL	Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7756)		Số 7, tháng 3/2023 (164-169)	3/2023

**Trong đó:** Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **06 bài**, số STT [8], [9], [10], [11], [12], [13], bao gồm:

1. **Han Nguyen Khanh**, Combining DEA and ARIMA Models for Partner Selection in the Supply Chain of Vietnam's Construction Industry, Mathematics 2020, 8(6), 866; **ISSN 2227-7390; SCIE; IF =2,592, Q3;**

<https://doi.org/10.3390/math8060866>

2. **Nguyen Han Khanh**, Applications Optimal Math Model to Solve Difficult Problems for Businesses Producing and Processing Agricultural Products in Vietnam, Axioms 2021, 10(2), 90; **ISSN 2075-1680; SCIE; IF =2,592, Q3;**

<https://doi.org/10.3390/axioms10020090>

3. **Han Khanh Nguyen**, and Thuy-Dung Nguyen, Improvement of Service Quality in the Supply Chain of Commercial Banks—A Case Study in Vietnam, Journal of Risk and Financial Management 2021, 14(8), 357; **ISSN: 1911-8074; ESCI;**

<https://doi.org/10.3390/jrfm14080357>

4. **Han Khanh Nguyen**, Application of Mathematical Models to Assess the Impact of the COVID-19 Pandemic on Logistics Businesses and Recovery Solutions for Sustainable Development, Mathematics 2021, 9(16), 1977; **ISSN 2227-7390; SCIE; IF =2,592, Q2;**

<https://doi.org/10.3390/math9161977>

5. **Han-Khanh Nguyen**, and Mai-Nam Vu, Assess the Impact of the COVID-19 Pandemic and Propose Solutions for Sustainable Development for Textile Enterprises: An Integrated Data Envelopment Analysis-Binary Logistic Model Approach, Journal of Risk and Financial Management 2021, 14(10), 465; **ISSN: 1911-8074; ESCI;**

<https://doi.org/10.3390/jrfm14100465>

6. **Han Khanh Nguyen**, A 3-Dimensional Frame of Reference for Prevention of Risk in Supply Chain; Journal of Risk Financial Management 2022, 15(3), 142; **ISSN: 1911-8074; ESCI;**

<https://doi.org/10.3390/jrfm15030142>

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng	Chủ trì	Quyết định 91/QĐ-ĐHTDM 14/5/2019	Đại học Thủ Dầu Một		
2	Xây dựng Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế	Thành viên	Quyết định 468/QĐ-ĐHTDM 16/3/2020	Đại học Thủ Dầu Một		
3	Thực hiện Kiểm định Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Thành viên	TB 139/TB-KKT Đại học Thủ Dầu Một 06/3/2020	Đại học Thủ Dầu Một		
4	Thực hiện Kiểm định Chương trình đào tạo Đại học ngành Quản lý công nghiệp	Thành viên	Quyết định 1507/QĐ-ĐHTDM 03/10/2019	Đại học Thủ Dầu Một		
5	Thực hiện kiểm tra, đánh giá các chương trình đào tạo bậc đại học Khoa Kinh tế; Đại học Thủ Dầu Một	Thành viên	Quyết định 1417/QĐ-ĐHTDM 29/9/2022	Đại học Thủ Dầu Một		
6	Thực hiện Kiểm định Chương trình đào tạo Đại học theo tiêu chuẩn của Bộ giáo dục và đào tạo	Thành viên	TB 139/TB-KKT Đại học Thủ Dầu Một 19/02/2020	Đại học Thủ Dầu Một		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

– Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **01** năm

– Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

– Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT  
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng  
ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS):
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế  
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho  
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp  
luật.

*Bình Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2023*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. NGUYỄN HÁN KHANH**